

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số**  
**và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030;

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về việc Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020 - 2025;

- Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Chỉ thị số 14/CT-Tg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về Tuyên truyền xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh triển khai thí điểm mô hình Chính quyền số cấp sở, ngành tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0);

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện mô hình Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (phiên bản 1.0);

- Văn bản số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về phát triển hạ tầng, nền tảng số để đảm bảo đáp ứng cho việc xây dựng, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng.

Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, tổng thể trên cơ sở kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả. Tập trung thực hiện chuyển đổi số tại cấp xã, hoàn thành thí điểm xây dựng chính quyền số tại cấp huyện và cấp sở, ngành; tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền số tỉnh Ninh Bình có mô hình hoạt động phù hợp, được vận hành an toàn, dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn phục vụ phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Phấn đấu giữ vững và duy trì kết quả thực hiện các Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh đạt thứ hạng cao trong nhóm các tỉnh/thành dẫn đầu trên toàn quốc.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 75% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng thông tin di động 4G/5G tại khu vực trung tâm các thôn, bản, khu phố trên địa bàn các xã, phường, thị trấn;

- Tối thiểu 70% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng mạng viễn thông, công nghệ thông tin sẵn sàng đáp ứng cho chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6;

- 100% các hệ thống thông tin được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và được triển khai phương án đảm bảo ATTT theo hồ sơ cấp độ;

- Tối thiểu 30% các nền tảng số của quốc gia được nghiên cứu, xem xét sự phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh để giới thiệu, hỗ trợ triển khai và ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức được tham gia các lớp tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến về kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu, công nghệ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng;

- 100% hệ thống thông tin, máy tính, thiết bị đầu cuối CNTT; 100% mạng nội bộ (LAN) của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã được triển khai các giải pháp bảo vệ, bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng;

- 100% hệ thống thông tin, hạ tầng máy chủ, thiết bị tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng, có giải pháp quản trị, vận hành và sao lưu, lưu trữ dự phòng;

- Tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trừ văn bản mật) được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng theo đúng quy trình quy định;

- Tối thiểu 90% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- Tối thiểu 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền;

- Tối thiểu 60% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trên môi trường mạng;

- 100% sử dụng biên lai điện tử đối với các TTHC phát sinh phí và lệ phí;

- Phần đầu ít nhất 55% dữ liệu quản lý của các cơ quan nhà nước được số hóa, chuẩn hóa, đáp ứng các yêu cầu sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ và lưu trữ tập trung tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh;

- Tối thiểu 50% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất;

- Tối thiểu 30% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tối thiểu 50% xã, phường, thị trấn thực hiện chuyển đổi số theo Mô hình chuyển đổi số cấp xã, phiên bản 1.0 (không bao gồm các đơn vị thí điểm năm 2021 và bắt đầu thực hiện từ năm 2022);

- Thực hiện xây dựng Chính quyền số theo Mô hình Chính quyền số cấp sở, ngành, phiên bản 1.0 cho 03 đơn vị (không bao gồm các đơn vị thực hiện thí điểm năm 2022).

### **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

*(Chi tiết tại các Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 kèm theo)*

### **IV. CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022 DỪNG THỰC HIỆN**

*(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)*

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023 được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 (*ban hành kèm theo Kế hoạch này*) và các yêu cầu, nhiệm vụ sau:

### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2023 đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Chủ trì rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, các nền tảng số; khai thác, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng, nền tảng của tỉnh; tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đầu mối phối hợp với Bộ, ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số toàn quốc; triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện kết nối, tích hợp giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia; thực hiện chia sẻ cho các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; phổ biến khóa học “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông đến các thành viên trong tổ, người dân để sử dụng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ về phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo ATTT mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục CNTT, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng gửi sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

## **2. Văn phòng UBND tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan vận hành, khai thác hiệu quả Cổng thông tin điện tử và các hệ thống thông tin được giao chủ trì đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã; đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh nêu tại Kế hoạch này.

## **4. Sở Tài Chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh; thẩm định, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

## **5. Sở Nội vụ**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số vào nội dung kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức về chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh; tích cực nghiên cứu, lựa chọn, đưa vào áp dụng thử nghiệm các giải pháp mới về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, sản xuất và đời sống. Tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh.

## **7. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số tại thư viện thuộc thẩm quyền quản lý. Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin, bảo đảm các yếu tố đặc thù của lực lượng vũ trang (theo nhiệm vụ giao tại Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

## **8. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 của cơ quan, đơn vị mình. Trong đó, yêu cầu phải cụ thể hóa, chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ và xác định mốc thời gian hoàn thành của từng bước trong từng nhiệm vụ được giao. Hoàn thành và gửi Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh (đồng thời gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh) trước ngày 27/12/2022.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về tính khả thi, hiệu quả đối với các nhiệm vụ đề xuất và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch này trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mỗi cơ quan, đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách, đảm bảo hoàn thành đúng lộ trình các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng, tạo lập, phát triển dữ liệu

theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh; hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC trực tuyến; sử dụng chữ ký số, gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Phát huy hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ, công nghệ số tại địa bàn.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin quan trọng, nền tảng của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành. Chủ trì, chủ động thực hiện nâng cấp, bổ sung trang thiết bị, hạ tầng mạng đáp ứng triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Đưa nội dung phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng vào các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện để làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì phải tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ; phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Định kỳ hàng tháng (trước ngày 25), quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 25/6) và năm (trước ngày 15/12) các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Sở Thông tin và Truyền thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; BHXH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Ninh Bình, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VP6, các VP, TT.

HP\_VP6\_KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**